



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN
XÃ TÂN HIỆP – HUYỆN TÂN CHÂU – TỈNH TÂY NINH

QUY ĐỊNH

QUẢN LÝ KHAI HOANG VÀ THIẾT KÊ LÔ

QĐ06-QLKH/KT

Lần ban hành: 01

Ngày hiệu lực: *Ngày 15/7/2020*

SOẠN THẢO	XEM XÉT	PHÊ DUYỆT
	P.TỔNG GIÁM ĐỐC 	TỔNG GIÁM ĐỐC 
Họ tên: Phạm Văn Khánh Ngày: <i>13/7/2020</i>	Họ tên: Trần Văn Toàn Ngày: <i>13/7/2020</i>	Họ tên: Trương Văn Cư Ngày: <i>13/7/2020</i>



CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN
PHÒNG KỸ THUẬT

**QUY ĐỊNH
QUẢN LÝ KHAI HOANG VÀ
THIẾT KẾ LÔ**

Lần ban hành: 01

Ngày hiệu lực:

Ký hiệu: QĐ06-QLKH/KT

Trang: 2/8

Kiểm soát sửa đổi

[illegible]

	CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN PHÒNG KỸ THUẬT	Lần ban hành: 01 Ngày hiệu lực: Ký hiệu: QĐ06-QLKH/KT Trang: 3 8
	QUY ĐỊNH QUẢN LÝ KHAI HOANG VÀ THIẾT KẾ LÔ	

MỤC LỤC

PHẦN I. NHỮNG QUY ĐỊNH.....	4
1. Thuật ngữ viết tắt	4
2. Phạm vi áp dụng.....	4
3. Tài liệu tham khảo.....	4
4. Đối tượng áp dụng	4
5. Điều khoản thi hành	4
PHẦN II: QUY TRÌNH KỸ THUẬT KHAI HOANG VÀ XÂY DỰNG VƯỜN CÂY.....	6
1. Quy định chung về xây dựng vườn cây	6
1.1. Quy định chung	6
1.2. Tiêu chuẩn đất trồng cao su.....	6
2. Phục hoang và làm đất trồng cao su.....	6
3. Thiết kế lô cao su	7
a. Thiết kế lô trên đất bằng.....	7
b. Thiết kế lô trên đất dốc.....	7
4. Quản lý đất giữa hàng và các công trình phụ trên lô	8

	CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN PHÒNG KỸ THUẬT	Lần ban hành: 01 Ngày hiệu lực: Ký hiệu: QĐ06-QLKH/KT Trang: 4 8
	QUY ĐỊNH QUẢN LÝ KHAI HOANG VÀ THIẾT KẾ LÔ	

PHẦN I. NHỮNG QUY ĐỊNH

1. Thuật ngữ viết tắt

- TĐCNCSVN : Tập Đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam
- CP : Cổ phần.
- NT : Nông trường.
- KT : Kỹ thuật.
- QTKT : Quy trình kỹ thuật
- Đơn vị : Đơn vị trực thuộc.

2. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về những hoạt động quản lý nhằm đảm bảo QTKT trồng, đảm bảo chu kỳ kiến thiết cơ bản vườn cây không vượt quá 9 năm (tùy theo từng hạng đất và phương pháp trồng).

Quy trình phục hoang và thiết kế lô được áp dụng thống nhất trong toàn bộ diện tích Công ty đang quản lý.

3. Tài liệu tham khảo

- Quy trình kỹ thuật cây cao su do Tập Đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam ban hành năm 2020.
- Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cao su bền vững do Tập Đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam ban hành năm 2019.

4. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với 4 Nông trường trực thuộc Công ty CP Cao su Tân Biên.

5. Điều khoản thi hành

- Tất cả các đơn vị trồng, chăm sóc và thu hoạch mủ cao su do Công ty quản lý phải áp dụng nghiêm túc các điều khoản được nêu trong Quy trình. Việc thực hiện các điều khoản, biện pháp kỹ thuật không được nêu trong quy trình này phải được sự chấp thuận bằng văn bản.

	CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN PHÒNG KỸ THUẬT	Lần ban hành: 01 Ngày hiệu lực: Ký hiệu: QĐ06-QLKH/KT Trang: 5 8
	QUY ĐỊNH QUẢN LÝ KHAI HOANG VÀ THIẾT KẾ LÔ	

- Lãnh đạo các đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp với ban Tổng Giám đốc Công ty về việc tổ chức thực hiện Quy trình. Các đơn vị thành viên có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất hoặc bổ sung các điều khoản được nêu trong Quy trình.
- Công ty có trách nhiệm tập huấn, giám sát, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện Quy trình tại đơn vị.

	CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN PHÒNG KỸ THUẬT	Lần ban hành: 01 Ngày hiệu lực:
	QUY ĐỊNH QUẢN LÝ KHAI HOANG VÀ THIẾT KẾ LÔ	Ký hiệu: QĐ06-QLKH/KT Trang: 6/8

PHẦN II: QUY TRÌNH KỸ THUẬT KHAI HOANG VÀ XÂY DỰNG VƯỜN CÂY

1. Quy định chung về xây dựng vườn cây

1.1. Quy định chung

- Vùng quy hoạch diện tích xây dựng vườn cây phải đảm bảo các tiêu chuẩn đất trồng cao su; không chuyển đổi đất rừng tự nhiên sang trồng cao su; đất không nằm trong diện tích của khu bảo tồn di sản thiên nhiên, rừng quốc gia, đất rừng cộng đồng, di tích, đền đài; đất không thuộc diện bảo tồn môi trường và các khu vực cấm khác theo quy định của pháp luật;

- Trong quy trình này, đất dốc là đất có độ dốc bình quân từ 10° trở lên.

1.2. Tiêu chuẩn đất trồng cao su

- Cao su sinh trưởng tối ưu trên đất có thành phần cơ giới nặng và trung bình, tầng đất hữu ích dày hơn 2 m, thoát nước tốt, không ngập úng, tỉ lệ đá sỏi ít hơn 10% thể tích, đất tương đối bằng phẳng, độ pH nước có trị số từ 4,5 - 5,0, tỉ lệ mùn >4%, độ bão hòa bazơ >40%, kali trao đổi >0,20 ly đương lượng/100g đất;

- Không trồng cao su khi đất có các hạn chế sau: đất có độ dốc bình quân >30°; chiều sâu mực nước ngầm <100 cm, tỷ lệ laterit cứng hoặc sỏi sạn, đá cục >70% thể tích; từ mặt đất đến độ sâu 150 cm có đá tảng (đá mẹ) hoặc có tầng sét nén chặt; thành phần cơ giới của đất là cát (theo phân loại của FAO).

2. Phục hoang và làm đất trồng cao su

- Công tác chuẩn bị đất trồng phải hoàn tất trước thời vụ trồng mới. Các công trình xây dựng vườn cây bao gồm đường trục và đường lô phải được thực hiện hoàn chỉnh trước khi đưa vào trồng cao su;

- Chuẩn bị đất tái canh, trồng mới không nên đốt bao gồm các hạng mục và trình tự công việc: ủi đổ cây, thu hoạch gỗ, nhổ gốc cây, gom đồng trong lô, san lấp mặt bằng, rà rễ và gom dọn gốc, rễ, cành nhánh cây còn sót;

- Tùy điều kiện thực tế, một số hạng mục trên không cần thực hiện. Sau khi rà rễ (nếu có) và vệ sinh mặt bằng, không cày xới đất mặt cả trên đất bằng và đất dốc;

- Biện pháp chuẩn bị đất tái canh không nhổ gốc cây cao su chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của Tập đoàn;

- Đối với các khu vực có vấn đề về bệnh rễ, côn trùng hoặc động vật gặm nhấm gây hại, sau khi gom rễ, cành, nhánh thành từng đống, khi các tàn dư này đủ khô, tiến hành đốt có kiểm soát;

	CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN PHÒNG KỸ THUẬT	Lần ban hành: 01 Ngày hiệu lực: Ký hiệu: QĐ06-QLKH/KT Trang: 7/8
	QUY ĐỊNH QUẢN LÝ KHAI HOANG VÀ THIẾT KẾ LÔ	

- Đất có cỏ tranh phải sử dụng hóa chất để diệt hết trước khi trồng;
- Đất cần được dọn sạch và san lấp các chướng ngại vật trong lô như gốc cây, ụ mồi có đường kính 2 - 3 m, hầm hố, mương rãnh tạo điều kiện cho các khâu làm đất, chuẩn bị trồng mới tiếp theo tiến hành thuận lợi;
- Trên đất bằng, nếu độ xốp đất đạt yêu cầu, khuyến cáo sử dụng cây không lật (cày ngầm) để rà rế, thay thế cho cày phá lâm ba chảo;
- Đối với đất dốc, chỉ rà rế trên hàng trồng bằng cày không lật, không rà rế trên toàn bộ diện tích.

3. Thiết kế lô cao su

a. Thiết kế lô trên đất bằng

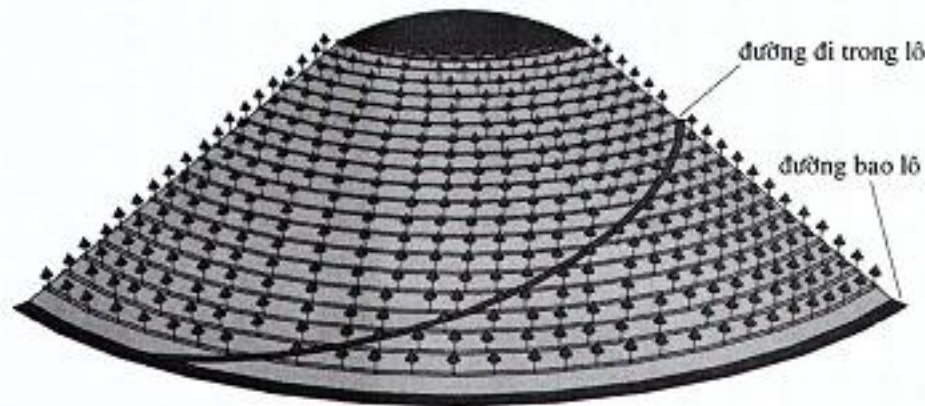
- Bản đồ thiết kế lô: lập sơ đồ mặt bằng thiết kế lô, đường lô ngoài thực địa trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000;
- Hình dạng và diện tích lô: thiết kế lô diện tích 12,5 ha (500 m x 250 m) hoặc 25 ha (500 m x 500 m);
- Mật độ, khoảng cách và hướng hàng trồng: mật độ 500 - 800 cây/ha, khoảng cách hàng trồng 6 - 8 m, cây cách cây 2,5 - 3,0 m, hàng trồng theo hướng Bắc - Nam. Các khoảng cách trồng phổ biến là 6 m x 3 m (555 cây/ha) và 7 m x 2,5 m (571 cây/ha). Vùng bị ảnh hưởng gió bão trồng theo hướng Đông - Tây;
- Đối với những lô cao su cần trồng xen, thiết kế hàng kép hoặc giãn hàng đơn theo hướng Đông - Tây (ưu tiên hàng kép), mật độ 500 - 800 cây/ha. Khoảng cách trồng phổ biến hàng kép là 15 x 5 x 2 m (500 cây/ha) và giãn hàng đơn là 10 x 2 m (500 cây/ha).

b. Thiết kế lô trên đất dốc

- Bản đồ thiết kế lô: lập sơ đồ mặt bằng thiết kế lô, đường lô, hệ thống chống xói mòn (nếu điều kiện cho phép) ngoài thực địa trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000;
- Hình dạng và diện tích lô: thiết kế lô có hình dạng và kích thước tùy theo địa hình cụ thể, trong đó diện tích lô tối thiểu 6 ha. Mỗi lô có một đường đi trong lô, cắt xéo các đường đồng mức, đường đi xuyên lô này kết nối với tất cả các hàng trồng trong lô, phục vụ chăm sóc, vận chuyển vật tư, phân bón và thu hoạch mủ (Hình II.1).
- Mật độ và khoảng cách: trồng cao su trên các băng đồng mức, mật độ 500 - 600 cây/ha, với khoảng cách hàng trồng 7 - 8 m, cây cách cây 2,5 - 3,0 m;
- Khoảng cách trồng phổ biến trên đất dốc $\leq 15^\circ$ là 7 m x 2,5 m (571 cây/ha) và trên đất dốc $> 15^\circ$ là 8 m x 2,5 m (500 cây/ha). Tại các điểm địa hình uốn gập, khoảng

	CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN PHÒNG KỸ THUẬT	Lần ban hành: 01 Ngày hiệu lực: Ký hiệu: QĐ06-QLKH/KT Trang: 8 8
	QUY ĐỊNH QUẢN LÝ KHAI HOANG VÀ THIẾT KẾ LÔ	

cách hàng cách hàng có thể dao động $\pm 1,0$ m và khoảng cách cây cách cây có thể dao động $\pm 0,5$ m so với khoảng cách thiết kế.



4. Quản lý đất giữa hàng và các công trình phụ trên lô

- Trong quá trình chăm sóc, hạn chế cây xói giữa hàng, duy trì có kiểm soát thảm thực vật tự nhiên giữa hàng (ngoại trừ cỏ tranh, le, tre nứa). Ở những nơi có điều kiện, cần sớm thiết lập thảm phủ họ đậu hoặc các loài cây khác có khả năng bảo vệ đất.

- Thường xuyên kiểm tra phát hiện sớm những điểm sạt lở, xói mòn trên nương bờ và đất mặt để có biện pháp xử lý kịp thời. Trồng cây che phủ toàn bộ mặt bờ và phía trên đầu dốc nương bằng các loại cỏ, cây thân bò, thân bụi chống chịu hạn.

- Trong mùa mưa, đối với các vùng lòng chảo, có nguồn nước từ bên ngoài xâm nhập vào vùng cao su, cần áp dụng các biện pháp đắp đê ngăn nước tràn vào và đào nương dẫn dòng chảy ra khỏi vùng trồng cao su.

- Trong mùa khô, đối với các vùng có hiện tượng khô hạn, cần giữ nước lại cho vườn cây qua mùa bằng cách đắp đê chặn các nương tiêu T2, T3 trước khi mùa khô đến.

- Đầu và giữa mùa mưa, nạo vét các nương đạt độ sâu và độ dốc quy định, đất nạo vét bỏ cách mép nương 1,0 m. Thường xuyên kiểm tra các điểm thu, xả nước của các nương, các cống, xử lý kịp thời các điểm sạt lở, bồi lắng làm tắc nghẽn dòng chảy. Trên nương T1, những đoạn lưu lượng tiêu nước lớn không đạt tốc độ thoát, cần nắn thẳng các đoạn cong, mở rộng các đoạn hẹp.